

Số: 517/QĐ-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt định hướng ứng dụng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 16/8/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức; Quyết định số 1837/QĐ-ĐHHĐ ngày 23/8/2022 và Quyết định 273/QĐ-ĐHHĐ ngày 14/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định 847/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/4/2023 của Hiệu trưởng Trường đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định xây dựng, điều chỉnh, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Biên bản họp ngày 20/01/2025 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 47/TB-ĐHHĐ ngày 14/3/2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hồng Đức về việc thống nhất ban hành 02 Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt định hướng ứng dụng, mã số 8140111 áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2025 (có Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình đào tạo, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo kèm theo).

**Điều 2.** Trường khoa, Trường Bộ môn quản lý ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quản lý và đào tạo theo đúng Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Trường phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường khoa Khoa học xã hội, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng KH&ĐT Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P. QLĐT SDH.



Bùi Văn Dũng

## BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số *517*/QĐ-ĐHHD, ngày *17* tháng *3* năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

**Tên chương trình:** Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt/ Major of Theory and Teaching Methodology of Vietnamese- Literature

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Ngành đào tạo:** Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt

**Mã ngành:** 8140111

### I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Giới thiệu về chương trình

##### 1.1. Giới thiệu về quá trình xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) lần đầu

- CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức theo Quyết định số 1119/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2012. Chương trình được xây dựng và phê duyệt lần đầu vào năm 2012 theo Quyết định số 1068/QĐ-ĐHHD ngày 28/3/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức và được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật vào các năm 2015, 2017, 2020, 2022.

- Các chương trình đào tạo được tham khảo qua các lần điều chỉnh:

Qua 4 lần điều chỉnh CTĐT chúng tôi đã tham khảo CTĐT thạc sĩ của các cơ sở giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước gồm:

1. Trường ĐHSPT Hà Nội, CTĐT Thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn:

[https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE\\_POSTGRA\\_PROGRAM/603-PPDH-Van-TV-638418357142039980.pdf](https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/603-PPDH-Van-TV-638418357142039980.pdf)

2. Trường ĐHSPT Hà Nội 2, CTĐT Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Văn-Tiếng Việt. Nguồn:<https://philology.hpu2.edu.vn/public/fileupload/source/%C4%90%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o/CT%C4%90T%20THAC%20SI/2022LLvaPP.pdf>

3. Trường ĐHSPT Đà Nẵng, CTĐT Thạc sĩ LL&PPDH bộ môn Văn-Tiếng Việt. Nguồn: <https://daotao.ued.udn.vn/wpcontent/uploads/2021/11/LLPPDHBMNV.pdf>

4. Trường ĐH Ateneo Manila, Philipin, CTĐT Thạc sĩ Nghệ thuật dạy học tiếng Anh và Văn học, The Master of Arts in English Language and Literature Teaching. Ateneo de manila University, Philipin. Nguồn: <http://www.ateneo.edu/ls/soh/english>.

1.2. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Văn-Tiếng Việt có tổng số 60 tín chỉ được cấu trúc gồm 3 khối kiến thức: Khối kiến thức

chung 7 tín chỉ (bắt buộc 7 TC; tự chọn 0 TC); Khối kiến thức cơ sở 12 tín chỉ (bắt buộc 3 TC, tự chọn 9 TC); Khối kiến thức chuyên ngành 26 tín chỉ (bắt buộc 14 TC, tự chọn 12 TC); Thực tập 6 tín chỉ; Đề án tốt nghiệp 9 tín chỉ; Tổng số tiết lí thuyết 405 tiết, thảo luận, bài tập 540 tiết và thực hành 450 tiết.

### 1.3. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy CTĐT có 17 CBGV có trình độ TS, trong đó có 6 PGS. Đội ngũ giảng viên có thâm niên đào tạo từ đại học đến thạc sĩ, tiến sĩ, có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, viết sách, biên soạn tài liệu, thẩm định sách và các đề tài, dự án khoa học, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn Ngữ văn ở bậc học phổ thông.

### 1.4. Cơ sở vật chất (phòng học, thực hành, thí nghiệm, tài liệu,...)

Phòng học đa năng trang bị bàn ghế, máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác đạt tiêu chuẩn cho 1 lớp học từ 30 đến 35 học viên.

Phòng seminar: Đáp ứng tốt yêu cầu sinh hoạt, hội thảo khoa học chuyên ngành cho 50 học viên; có đầy đủ phương tiện hiện đại như Projector, Overheat, bảng, bàn ghế, nối mạng, máy tính.

Phòng cho học viên tự nghiên cứu: Phòng 30m<sup>2</sup>, trang bị 20 bộ bàn ghế, 1 bảng, 20 máy tính nối mạng Internet, 1 tủ sách và tạp chí chuyên ngành phục vụ cho học viên có thể tự học, tìm tài liệu học tập và tự nghiên cứu.

Phòng học tiếng (LAB): Đáp ứng yêu cầu cho học viên học tập ngoại ngữ đạt trình độ chuẩn quốc tế, được nối mạng phục vụ cho các kỳ thi tiếng Anh cấp chứng chỉ quốc tế. Số phòng LAB: 3 phòng (đặt tại Khoa Ngoại Ngữ, Trung tâm Giáo dục Quốc tế).

Thư viện: Nhà trường có 1 trung tâm thư viện hiện đại gồm 5 tầng với diện tích sử dụng trên 4000m<sup>2</sup>, có 3 phòng đọc lớn với 600 chỗ ngồi dành cho bạn đọc, có đầy đủ phương tiện phục vụ học viên đến học tập, tìm kiếm thông tin, truy cập Internet, tìm đọc tài liệu cơ sở, cơ bản và chuyên ngành.

Thư viện được thiết kế theo mô hình thư viện mở. Tại mỗi phòng đọc đều có đầy đủ sách, tài liệu, máy vi tính kết nối truy cập internet. Có 06 phòng học nhóm (tầng 2, 3) đáp ứng nhu cầu riêng của giảng viên hay cho từng nhóm bạn đọc. Trong các phòng học nhóm có bảng từ, máy chiếu, màn chiếu và thiết bị âm thanh.

Thư viện có phòng dành riêng cho bạn đọc là học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh.

01 phòng bảo vệ luận văn, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng mở chuyên tổ chức sự kiện, triển lãm sách.

Hệ thống mạng LAN kết nối internet tốc độ cao với 120 máy tính phục vụ tra cứu.

Thư viện hiện có 165.517 bản sách và tài liệu với 15.927 đầu sách. Trên 3000 luận án, luận văn đã được số hóa và cập nhật lưu trữ trên cơ sở dữ liệu tài nguyên số của phần mềm Libol 6.0.

Thư viện được kết nối chia sẻ sử dụng tài liệu số của dự án thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở Giáo dục Đại học ở Việt Nam khỏi các trường Kinh tế do Ngân hàng Thế giới (Worldbank) tài trợ.

Trên Website Thư viện đã tích hợp thư viện số với trên 1,4 triệu tài liệu đã mua bản quyền truy cập ([thuvienso.hdu.edu.vn](http://thuvienso.hdu.edu.vn)).

+ Địa điểm thực hành/ thực tập/ thực tế/ tham quan:

TT	Cơ quan/ Địa điểm
1	105 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác
2	600 trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố khác
3	27 Trung tâm GDTX-GDNN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh ngoài

## 2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt)	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt
Tên chương trình (Tiếng Anh)	Major of Theory and Teaching Methodology of Vietnamese - Literature
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã ngành đào tạo	8140111
Khoa/ Bộ môn quản lý chương trình	Ngữ văn
Đối tượng tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
Hình thức tuyển sinh	Xét tuyển/ thi tuyển/ kết hợp xét tuyển và thi tuyển
Thời gian đào tạo	18-24 tháng
Hình thức đào tạo	Chính quy
Số tín chỉ yêu cầu	60 tín chỉ
Điều kiện tốt nghiệp	Khoản 1 Điều 25 trong QĐ số 297/2022/ĐHHD quy định: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;</li> <li>- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</li> <li>- Có giấy xác nhận đã nộp đủ đề án và 01 file mềm ghi toàn văn đề án đã chỉnh sửa (bản gốc).</li> <li>- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.</li> </ul>
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt
Vị trí làm việc	- Giảng dạy môn Ngữ văn và các môn học thuộc lĩnh vực Văn, Tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và đào tạo đại học.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cốt cán môn Ngữ văn trong các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp và đào tạo đại học.</li> <li>- Nghiên cứu viên, tư vấn viên, chuyên viên, cán bộ quản lý tại các trung tâm giáo dục và đào tạo, sở giáo dục, phòng giáo dục, các vụ, viện nghiên cứu giáo dục, Bộ GDĐT.</li> <li>- Biên tập viên, chuyên viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan tạp chí, báo chí, nhà xuất bản của ngành giáo dục.</li> <li>- Quản lý chuyên môn tại các trường phổ thông, các trường cao đẳng, trung cấp, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.</li> <li>- Là điều kiện để thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I đối với giáo viên trung học.</li> </ul>
<p>Khả năng học tập nâng cao trình độ</p>	<p>Tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ, <i>sau tiến sĩ trong và ngoài nước</i> chuyên ngành <i>Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt</i> hoặc các chuyên ngành phù hợp như: <i>Lý luận văn học; Văn học dân gian; Văn học Việt Nam; Văn học nước ngoài; Ngôn ngữ Việt Nam; Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Giáo dục Tiểu học; Đo lường và đánh giá trong giáo dục; Thiết kế phương tiện giáo dục, giảng dạy; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Giáo dục đặc biệt; Giáo dục quốc tế và so sánh</i></p>
<p>Chương trình tham khảo</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trường ĐHSP Hà Nội, CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Văn-Tiếng Việt. Nguồn: <a href="https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRAM/603-PPDH-Van-TV-638418357142039980.pdf">https://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRAM/603-PPDH-Van-TV-638418357142039980.pdf</a></li> <li>2. Trường ĐHSP Hà Nội 2, CTĐT Thạc sĩ LL&amp;PPDH bộ môn Văn-Tiếng Việt. Nguồn: <a href="https://philology.hpu2.edu.vn/public/fileupload/source/%C4">https://philology.hpu2.edu.vn/public/fileupload/source/%C4</a></li> <li>3. Trường ĐHSP Đà Nẵng, CTĐT Thạc sĩ LL&amp;PPDH bộ môn Văn-Tiếng Việt. Nguồn: <a href="https://daotao.ued.udn.vn/wpcontent/uploads/2021/11/LLPPDHBMNV.pdf">https://daotao.ued.udn.vn/wpcontent/uploads/2021/11/LLPPDHBMNV.pdf</a></li> <li>4. The Master of Arts in English Language and Literature Teaching. Ateneo de manila University, Philipin. Nguồn: <a href="http://www.ateneo.edu/ls/soh/english">http://www.ateneo.edu/ls/soh/english</a></li> </ol>

### 3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

#### 3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt có kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết sâu,

rộng ở mức độ làm chủ trong phạm vi nghiên cứu và dạy học môn Ngữ văn; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; có khả năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giáo dục và dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt; có khả năng thích ứng nghề nghiệp, làm việc độc lập, sáng tạo để đáp ứng cao chuẩn nghề nghiệp hoặc tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, quốc gia và hội nhập quốc tế.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể

#### 3.2.1. Kiến thức

**PO1:** Mở rộng, nâng cao kiến thức triết học, hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học làm cơ sở cho việc nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

**PO2:** Có kiến thức thực tế, kiến thức liên ngành và chuyên ngành sâu, rộng tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt trong bối cảnh đổi mới giáo dục thế kỉ XXI.

#### 3.2.2. Kỹ năng

**PO3:** Người học phải đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam.

**PO4:** Có khả năng dạy học, phổ biến vận dụng tri thức môn Ngữ văn dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

**PO5:** Có khả năng làm việc độc lập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin trong giáo dục hoặc trong phạm vi dạy học môn Văn – Tiếng Việt một cách khoa học và tiên tiến.

**PO6:** Có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đề xuất, kiểm nghiệm và chuyển giao sử dụng các mô hình, giải pháp mới một cách phù hợp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt.

#### 3.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

**PO7:** Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục hoặc trong phạm vi dạy học Văn – Tiếng Việt.

**PO8:** Có khả năng thích ứng, tự chủ trong truyền đạt tri thức, thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

### 4. Chuẩn đầu ra

Trong các chuẩn đầu ra cần chi tiết hóa nội dung gồm các PI (*Performance Indication*) (PI là tập con của PLO) để có thể thiết kế ánh xạ ma trận chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT:

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
<b>I</b>	<b>Kiến thức</b>		
PLO1	<b>PLO1:</b> Hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học	PI1.1	Hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
	trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn và giáo dục; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.		riêng.
		PI1.2	Biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn và giáo dục
		PI1.3	Hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.
PLO2	<b>PLO2:</b> Phân tích, đánh giá, phân biệt kiến thức thực tế, kiến thức liên ngành và chuyên ngành, các nguyên lí và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt.	PI2.1	Phân tích, đánh giá, phân biệt kiến thức thực tế.
		PI2.2	Phân tích, đánh giá, phân biệt kiến thức kiến thức liên ngành.
		PI2.3	Phân tích, đánh giá, phân biệt kiến thức ngành, các nguyên lí và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt.
<b>II</b>	<b>Kĩ năng</b>		
PLO3	Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam.	PI3.1	Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ B2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
PLO4	Dạy học, phổ biến tri thức Ngữ văn dựa trên nghiên cứu thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.	PI4.1	Dạy học Ngữ văn dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành hoặc những người khác.
		PI4.2	Phổ biến vận dụng được tri thức Ngữ văn dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với những người cùng ngành hoặc những người khác.
PLO5	Có kĩ năng làm việc độc lập, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin về giáo dục hoặc trong phạm vi dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt một cách khoa học, tiên tiến.	PI5.1	Có kĩ năng làm việc độc lập.
		PI5.2	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin về giáo dục hoặc trong phạm vi dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt một cách khoa học, tiên tiến.
PLO6	Nghiên cứu phát triển, đề xuất, kiểm nghiệm và chuyển giao sử dụng các mô hình, giải pháp mới một cách phù hợp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học bộ môn Văn-Tiếng	PI6.1	Triển khai thực hiện được các nghiên cứu ứng dụng các mô hình, giải pháp, công nghệ mới phù hợp trong lĩnh vực giáo dục và dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt.
		P.16.2	Đề xuất, kiểm nghiệm, chuyển giao sử dụng các mô hình, giải pháp mới một

PLO <sub>m</sub>	Nội dung PLO <sub>m</sub>	PI <sub>m</sub>	Nội dung PI <sub>m</sub>
	Việt.		cách phù hợp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt.
<b>III</b>	<b>Tự chủ và trách nhiệm</b>		
PLO7	Xây dựng được những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.	PI7.1	Xây dựng được những sáng kiến quan trọng.
		PI7.2	Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
PLO8	Thích ứng, tự chủ trong truyền đạt tri thức, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	PI8.1	Có năng lực thích ứng: sẵn sàng tìm hiểu, thử nghiệm và vận dụng các giải pháp, công nghệ mới nâng cao chất lượng giáo dục, cải tiến chất lượng dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt.
		PI8.2	Tự chủ trong truyền đạt, vận hành tri thức
		PI8.3	Tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

### 5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

#### 5.1. Đối tượng đăng kí thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào:

Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

STT	Ngành phù hợp và ngành học bổ sung kiến thức	Học bổ sung kiến thức
<i>I</i>	<i>Ngành phù hợp</i>	
1	Đại học sư phạm Ngữ văn	Không phải học bổ sung kiến thức
2	Cử nhân văn học (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	
3	Cử nhân Ngôn ngữ (có chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm)	
<i>II</i>	<i>Ngành học bổ sung kiến thức</i>	
1	Giáo dục Tiểu học	- Lý luận và Phương pháp dạy học môn Ngữ văn THPT, THCS - Phát triển năng lực dạy học đọc văn bản - Phát triển năng lực dạy học viết văn bản - Phát triển năng lực dạy học nói và nghe trong môn Ngữ văn
2	Văn học	Các học phần học bổ sung: - Tâm lý học
3	Ngôn ngữ học	- Giáo dục học - Lý luận và Phương pháp dạy học môn Ngữ văn THPT, THCS



4	Sáng tác văn học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển năng lực dạy học đọc văn bản</li> <li>- Phát triển năng lực dạy học viết văn bản</li> <li>- Phát triển năng lực dạy học nói và nghe trong môn Ngữ văn</li> </ul>
---	------------------	--

Nội dung, thời lượng kiến thức cần học bổ sung cho từng thí sinh được quy định cụ thể trong Thông báo tuyển sinh.

### 5.2. Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

### 5.3. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở; hoặc cộng vào trung bình chung tích lũy học tập 0,5 điểm (phương thức xét tuyển hoặc thi tuyển kết hợp xét tuyển).

## 6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu của CTĐT							
	Kiến thức		Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
PLO1	✓	✓		✓	✓	✓	✓	
PLO2	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓
PLO3		✓	✓	✓	✓	✓		✓
PLO4	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO5	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO6	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PLO7		✓		✓	✓	✓	✓	✓
PLO8	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

## 7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

### 7.1. Phương pháp dạy - học

Các phương pháp dạy học

- + Thuyết trình, dạy học thông báo;
- + PPDH nêu và giải quyết vấn đề, DH kiến tạo, DH theo mô hình lớp học đảo ngược
- + Thảo luận, Xemina, DH hợp tác, DH trải nghiệm;

- + DH trực tuyến, thảo luận trực tuyến;
- + Tự học, học tập cá thể, tự kiểm tra, đánh giá.
- + Học theo mô hình dự án, đề án.

**Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học**

PP dạy học	Chuẩn đầu ra CTĐT							
	Kiến thức		Kỹ năng				Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
Thuyết trình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PPDH nêu và giải quyết vấn đề	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
DH kiến tạo								
Thảo luận, DH hợp tác, DH trải nghiệm;	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
DH trực tuyến, thảo luận trực tuyến	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tự học, học tập cá thể, tự kiểm tra, đánh giá.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Học theo mô hình dự án, Đề án	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa PP dạy học với CDR của CTĐT

**7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá**

**Đánh giá quá trình (30%):** Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi vấn đáp, nêu tình huống và giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm.

**Đánh giá chuyên cần (20%):** Đánh giá số buổi đi học, ý thức, tinh thần, thái độ, sáng tạo, chủ động của học viên trong học tập.

**Đánh giá cuối kỳ (50%):** Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: Kiểm tra tự luận, tiểu luận.

- Công cụ đánh giá: rubrics

## II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 07 TC	Bắt buộc	07 TC
		Tự chọn	0 TC
2	Khối kiến thức cơ sở: 12 TC	Bắt buộc	03 TC
		Tự chọn	09 TC
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 26 TC	Bắt buộc	14 TC
		Tự chọn	12 TC
4	Thực tập: 06 TC	Bắt buộc	06 TC
5	Đề án tốt nghiệp: 09 TC	Bắt buộc	09 TC
<b>Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 60 TC</b>			

*Mô tả ngắn gọn các khối kiến thức (theo mẫu)*

### 2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1	8TH XH1	Triết học/ Philosophy 04 TC	Học phần Triết học (Dành cho cao học khối KHXH&NV) gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác – Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác – Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), <i>Giáo trình Triết học</i> (dành cho Cao học khối Khoa học xã hội và nhân văn), Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Nguyễn Hữu Vui (1997) <i>Lịch sử triết học</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>Nam.</p> <p>Năng lực đạt được: Hình thành cho người học được tư duy logic, thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học, cách mạng khi xem xét và giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn. Nắm vững cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Vận dụng được lý luận triết học Mác-Lênin để đánh giá các đúng các hiện tượng xã hội hiện đại và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.</p>	
2	8TA001	Tiếng Anh/ English 03 TC	<p>Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp như kiến thức về thì, so sánh, câu điều kiện, động từ tình thái, câu trần thuật, câu hỏi đuôi, mệnh đề quan hệ, đảo ngữ trong tiếng anh; kiến thức về từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc cũng như các lĩnh vực chuyên môn; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp; các kỹ</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Jan Bell and Amanda Thomas (2005), <i>Gold First</i>, Pearsons.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Malcolm Man and Steve Taylor Knowles (2006), <i>Destination B2: Grammar and Vocabulary</i>, Macmillan Education</p> <p>2. Nguyễn Thị Quyết (2019), <i>Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh trình độ A</i>, NXB Thanh Hóa.</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			năng làm bài thi Tiếng Anh theo định hướng bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.	3. Nguyễn Thị Quyết (2019), <i>Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh trình độ B</i> , NXB Thanh Hóa.
3	INV 101	Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại/ Theorys and methods of modern literature research 03 TC	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại của các trường phái nghiên cứu văn học trên thế giới. Học phần bao gồm các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp tiểu sử, Trường phái văn hóa – lịch sử, Huyền thoại học, Tiến hóa luận văn học, Trường phái lịch sử – tinh thần, Chủ nghĩa hình thức Nga, Lý thuyết phê bình mới, Lý thuyết phân tích văn hóa, Phê bình tưởng tượng, Chủ nghĩa hiện sinh, Xã hội học cấu trúc, Tự sự học, Thi pháp học cấu trúc, Chủ nghĩa hậu cấu trúc, Mỹ học tiếp nhận.	* <b>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc:</b> 1. Nhiều tác giả (2019), <i>Các lý thuyết và phương pháp văn học</i> , Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội. * <b>Tài liệu tham khảo:</b> 1. R.Wellek và A.Waren (2009), <i>Lý luận văn học</i> , Nxb Văn học 2. Đỗ Đức Hiểu (2000), <i>Thi pháp hiện đại</i> , Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội
4	INV 104	Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt/ Language in the communication culture of the Vietnamese people 03 TC	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản, cần yếu về Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt gồm: Khái quát về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp; Giao tiếp bằng ngôn ngữ; Các yếu tố văn hóa chi phối giao tiếp bằng ngôn ngữ của người Việt;	* <b>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b> 1. Hữu Đạt (2009), <i>Đặc trưng ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp tiếng Việt</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. * <b>Tài liệu tham khảo</b> 1. Đỗ Hữu Châu (2001), <i>Đại cương ngôn ngữ học</i> ,

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			Một số đặc trưng cơ bản của văn hóa trong ngôn ngữ giao tiếp của người Việt.	Tập 2, Ngữ dụng học, Nxb Giáo dục, HN 2. Trần Ngọc Thêm (2000), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục.
5	1NV 105	Ngôn ngữ và văn học/ Linguistics and Literature	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Đó là quan niệm về ngôn ngữ, về các chức năng của ngôn ngữ, về đặc tính của nghệ thuật văn chương trong hệ thống các loại hình nghệ thuật, về sự chi phối của chất liệu ngôn ngữ đối với các quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương cũng như đối với các tác phẩm văn chương. Lý thuyết về hoạt động giao tiếp ngôn ngữ được vận dụng vào lĩnh vực văn chương góp phần khẳng định bản chất giao tiếp của văn chương, phân xuất những đặc điểm của giao tiếp trong văn chương. Học phần còn cung cấp cơ sở lý thuyết về tín hiệu và hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, từ đó lý giải bản chất và đặc điểm của tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ trong văn chương; mối quan hệ và sự chuyển hóa từ tín hiệu ngôn ngữ sang tín	* <b>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b> 1. Bùi Minh Toán (2012), <i>Ngôn ngữ với văn chương</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam.  * <b>Tài liệu tham khảo</b> 1. Nguyễn Lai (1996), <i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i> , Nxb Giáo dục.

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			hiệu thâm mỹ; nguồn gốc và phương thức xây dựng tín hiệu thâm mỹ, tính chất của tín hiệu thâm mỹ.	
6	1NV 102	Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam/ Type of authors in Vietnamese medieval literature	Vận dụng lý thuyết loại hình học để tìm hiểu một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình tác giả; triển khai nghiên cứu ứng dụng vào lịch sử văn học Việt Nam: mô tả, hệ thống hóa, phân loại đối với các loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam. Bao gồm kiểu tác giả vua chúa, tướng lĩnh; kiểu tác giả văn học Thiền sư và kiểu tác giả văn học nhà nho. Trong đó, kiểu tác giả văn học nhà nho có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị trong văn học truyền thống.	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Trần Đình Huợc (1999), <i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Trần Ngọc Vương (1999), <i>Loại hình học tác giả văn học nhà nho tài tử và văn học Việt Nam</i>, Nhà xuất bản ĐHQG, Hà Nội.</p> <p>2. Biện Minh Điền (2015), <i>Loại hình văn học trung đại Việt Nam</i>, Nhà xuất bản Đại học Vinh.</p>
7	1NV 106	Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại/ The process of modern Vietnamese literature from the perspective of genre 03TC	Học phần cung cấp một số kiến thức lý thuyết cơ bản, chuyên sâu về về tiến trình văn học, thể loại văn học; sự hình thành, vận động, phát triển của thể loại văn học Việt Nam hiện đại qua các giai đoạn của thời kỳ văn học hiện đại; những tác động từ điều kiện khách quan, chủ quan	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo chính</b></p> <p>1. Phan Cự Đệ (2004), <i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1997), <i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>, Nxb Đại</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>đến sự hình thành, vận động phát triển của các thể loại trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại; những đặc điểm của mỗi chặng vận động; những thành công và hạn chế của các thể loại cơ bản trong tiến trình văn học hiện đại Việt Nam.</p>	<p>học quốc gia Hà Nội, Hà Nội. Sách đã được tái bản nhiều lần.</p> <p>2. Nhiều tác giả (2004), <i>Từ điển văn học (bộ mới)</i>, Nxb Thế giới, Hà Nội.</p> <p>3. Trần Đình Sử (chủ biên) (2021), <i>Lược sử văn học Việt Nam</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p>
8	1NV 107	<p>Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI/ School literature in the perspective of innovating elementary and secondary education in the world in the 21st century</p>	<p>Học phần cập nhật, bổ sung kiến thức khái quát về xu thế, yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục phổ thông trên thế giới thế kỉ XXI; kiến thức hiện đại, nâng cao về bản chất, ý nghĩa của văn chương, vai trò, tác dụng của văn học trong nhà trường đối với đời sống của cá nhân học sinh; mối quan hệ và khoảng cách giữa văn học trong nhà trường với đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội của đất nước; định hướng những vấn đề cần tập trung khai thác để giáo dục HS thông qua văn học góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018 và yêu cầu phát triển của xã hội, thời đại.</p> <p>Học phần phát triển</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Phan Trọng Luận (2008), <i>Văn học nhà trường - nhận diện, tiếp cận, đổi mới</i>, NXB ĐHSP HN 2008</p> <p>2. Phan Trọng Luận (2011), <i>Văn học nhà trường - những điểm nhìn</i>, NXB ĐHSP HN.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Tzvetan Todorov (2011), <i>Văn chương lâm nguy</i>, (Trần Huyền Sâm, Đan Thanh dịch), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và NXB Văn học.</p> <p>2. Nguyễn Thanh Hùng (2021), <i>Lí luận và PP dạy học Văn – Cội nguồn, bản sắc, giá trị</i>, Nxb Đại học sư phạm</p>



TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>năng lực phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài khảo sát, nghiên cứu về thực trạng chương trình và PPDH đọc văn trong nhà trường; đề xuất được các giải pháp khai thác khả năng của văn học trong việc giáo dục HS đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục môn Ngữ văn 2018.</p>	
9	<b>INV 108</b>	<p>Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông/ Global trends in language research and Vietnamese language teaching in high schools</p>	<p>Học phần phát triển năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ nói chung, Việt ngữ học nói riêng trong mối quan hệ với xu hướng nghiên cứu về ngôn ngữ quốc tế và việc dạy tiếng Việt trong nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục. Trên cơ sở đó, học viên có khả năng vận dụng thành quả nghiên cứu ngôn ngữ học quốc tế vào dạy học tiếng Việt theo chương trình, Sách giáo khoa mới, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông theo hướng hiện đại.</p> <p>Học phần phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận về ngôn ngữ quốc tế, Việt ngữ học, từ đó có khả năng vận dụng năng lực này vào thực tế dạy học tiếng Việt ở phổ</p>	<p><i>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng Chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p><i>* Tài liệu tham khảo</i></p> <p>1. Bùi Minh Toán, <i>Tiếng Việt ở THPT</i> (2002), Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			thông hiện nay.	
10	1PV2 06	Lí thuyết tiếp nhận văn học và việc dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông/ The theory of literary reception and the teaching of literary in secondary schools	<p>Học phần khái quát, nâng cao những kiến thức chuyên sâu, có hệ thống về lí thuyết tiếp nhận văn học và việc vận dụng vào dạy học đọc văn trong nhà trường bao gồm: các khuynh hướng lí thuyết tiếp nhận văn học; quan điểm, những thành tựu và hạn chế của các lí thuyết tiếp nhận văn học, đặc biệt là lí thuyết tiếp nhận của người đọc; gợi mở quan điểm, nguyên tắc vận dụng lí thuyết tiếp nhận vào việc dạy học văn bản văn chương ở nhà trường phổ thông và góp phần bổ sung, hoàn thiện lí thuyết về phương pháp dạy học Ngữ văn.</p> <p>Học phần phát triển năng lực thực hành vận dụng các tiền đề của lí thuyết tiếp nhận, đặc biệt là lí thuyết tiếp nhận của người đọc vào việc bổ sung cho lí thuyết dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông; phát hiện, đề xuất được các mô hình, giải pháp nâng cao hiệu quả tiếp nhận văn học của bạn đọc - học sinh từ gợi ý của lí thuyết tiếp nhận.</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Antoine Compagnon (2006): <i>Bản mệnh của lí thuyết - Văn chương và cảm nghĩ thông thường</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Phan Trọng Luận chủ biên (2003), <i>Văn chương, bạn đọc sáng tạo</i>, Nxb ĐHQG, Hà Nội.</p> <p>2. Charles R. Cooper, Editor (1989), <i>Researching response to literature and the teaching of literature: points of departure</i>, Ablex.</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
11	1NV 215	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt/ Developing language ability for high school students in teaching Vietnamese	<p>Học phần nghiên cứu, xác định rõ cơ sở lí luận và thực tiễn về phát triển năng lực ngôn ngữ; cấu trúc của năng lực ngôn ngữ, sự thể hiện của năng lực ngôn ngữ và các biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt. Trên cơ sở đó, học viên có khả năng vận dụng trong dạy học tiếng Việt trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn, nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.</p> <p>Học phần phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận về năng lực ngôn ngữ từ đó có khả năng vận dụng năng lực này vào thực tế dạy học tiếng Việt ở phổ thông hiện nay.</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn</i>, Nxb Đại học sư phạm.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), <i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Toán (2002), <i>Tiếng Việt ở trường THPT</i>, NXB Đại học Sư phạm. H.</p>
12	1NV 228	Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn/ Developing text creation skills for high school students in teaching Literature	<p>Học phần mở rộng, nâng cao kiến thức về năng lực tạo lập văn bản (cấu trúc, thành tố, các chỉ số hành vi) và các phương pháp, biện pháp dạy học Ngữ văn phát triển các thành tố trong cấu trúc năng lực tạo lập văn bản của học sinh. Đặc biệt học phần nghiên cứu sâu hơn các lí thuyết dạy tạo lập văn bản ứng dụng vào dạy học phát triển kĩ năng viết các kiểu, loại văn bản đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông.</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống tổng chủ biên (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, Nxb Đại học sư phạm.</p> <p>2. Mai Thị Kiều Phương (2009), <i>Giáo trình Làm văn</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Mai Thị Kiều Phương (2009), <i>Giáo trình</i></p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
				<p><i>Phương pháp dạy và học kỹ năng làm văn: Lựa chọn – nghe – nói – đọc – viết</i>, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Quang Ninh (chủ biên) (2000), <i>Luyện cách lập luận trong đoạn văn nghị luận cho học sinh phổ thông</i>, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.</p>
13	1NV 203	Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn/ Assessing of students' ability in teaching Philology objective	<p>Học phần cập nhật, mở rộng, nâng cao kiến thức về kiểm tra, đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong dạy học môn Ngữ văn theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực ở trình độ Thạc sĩ. Đặc biệt, học viên sẽ được học sâu về các thang đo trong đánh giá năng lực; các công cụ chủ yếu trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì theo tiếp cận năng lực; các nguyên tắc và quy trình xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, lí giải được những vấn đề chung về đánh giá năng lực, các thang đo trong đánh giá năng lực và lựa chọn được thang đo phù hợp với mục</li> </ul>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Sái Công Hồng (2020), <i>Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học</i>, Nxb Đại học Quốc gia</p> <p>2. Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân (2021), <i>Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh THCS trong dạy học Ngữ văn</i>, Nxb Đại học sư phạm</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Nguyễn Thúy Hồng (2007), <i>Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THPT, THCS</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội.</p> <p>2. Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên – Vũ Hải Hà đồng chủ biên</p>



TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>tiêu và nội dung đánh giá năng lực HS trong dạy học Ngữ văn ở trường trung học; Giải thích và đưa ra được ví dụ về đánh giá năng lực học sinh trung học trong dạy học môn Ngữ văn theo các yêu cầu đánh giá phát triển năng lực.</p> <p>- Phân tích, lý giải và đưa ra được các ví dụ về sử dụng các hình thức và phương thức đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phù hợp với đặc thù môn học và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS trung học.</p> <p>- Thiết kế, sử dụng được các công cụ đánh giá vào đánh giá năng lực HS trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo đúng quy trình và kỹ thuật.</p>	(2014), <i>Pisa và những vấn đề của giáo dục Việt Nam</i> , Nxb Đại học sư phạm
14	INV 301	<p>Câu hỏi trong dạy học đọc văn ở nhà trường phổ thông / Questions in teaching reading in secondary schools</p>	<p>Học phần nâng cao, cập nhật những kiến thức chuyên sâu, có hệ thống về vai trò, đặc trưng, bản chất của các loại câu hỏi trong dạy học đọc văn, mối quan hệ giữa câu hỏi và tư duy; các nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ để xây dựng câu hỏi phù hợp với đặc trưng thể loại văn bản và đối tượng</p>	<p>* <i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></p> <p>1. Richard Paul – Linda Elder (2015), <i>Cẩm nang Tư duy đặt câu hỏi bản chất</i>, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>* <i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>1. Nguyễn Thanh Hùng (2021), <i>Lí luận và PP dạy học Văn – Cội</i></p>



TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>người học; các thủ pháp xây dựng câu hỏi, tự đặt câu hỏi, tình huống có vấn đề trong dạy đọc văn nhằm phát huy chủ thể sáng tạo của bạn đọc - học sinh ở nhà trường phổ thông.</p> <p>Học phần phát triển năng lực thực hành vận dụng lí thuyết về câu hỏi và thiết kế, sử dụng câu hỏi hiệu quả trong dạy học đọc văn vào quá trình đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá kết quả đọc văn của HS ở nhà trường phổ thông; triển năng lực phát hiện và đề xuất được các mô hình, giải pháp nâng cao hiệu quả thiết kế và sử dụng câu hỏi hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học đọc văn ở nhà trường phổ thông.</p>	<p><i>nguồn, bản sắc, giá trị</i>, Nxb ĐHSP Hà Nội.</p> <p>2. Albert Rutherford (2018), <i>Models of Critical Thinking</i>, Kindle Direct Publishing.</p>
15	INV 302	<p>Vận dụng lí thuyết kí hiệu học vào việc dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông/ Applying semiotic theory to teaching reading in secondary schools</p>	<p>Học phần cập nhật, bổ sung những kiến thức mới, cơ bản, có hệ thống về lí thuyết kí hiệu học và việc vận dụng vào việc dạy đọc văn trong nhà trường bao gồm: quan điểm, những thành tựu và hạn chế của lí thuyết kí hiệu học; quan điểm, nguyên tắc, cách thức, phương pháp vận dụng lí thuyết kí hiệu học vào việc dạy học văn bản</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. IU. M. Lotman (2007), <i>Cấu trúc văn bản nghệ thuật</i>, Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đĩnh, (Nguyễn Thu Thủy dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>2. Phương Lựu (2005), <i>Phương pháp luận nghiên cứu văn học</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>văn chương ở nhà trường phổ thông góp phần bổ sung, hoàn thiện hoá hệ thống lí thuyết về phương pháp dạy học Ngữ văn.</p> <p>Học phần phát triển năng lực thực hành vận dụng lí thuyết kí hiệu học văn học vào quá trình đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá kết quả đọc văn của HS ở nhà trường phổ thông; phát triển năng lực phát hiện và đề xuất được các mô hình, giải pháp nâng cao hiệu quả dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông từ tiền đề của lí thuyết kí hiệu học.</p> <p>Bổ sung, phát triển được lí thuyết dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông từ các tiền đề của lí thuyết kí hiệu học; Phát hiện, đề xuất và thực hiện được các đề tài nghiên cứu về việc vận dụng lí thuyết kí hiệu học trong dạy đọc văn bản văn chương.</p>	<p>Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Phan Trọng Luận chủ biên (2003), <i>Văn chương, bạn đọc sáng tạo</i>, Nxb ĐHQG, Hà Nội.</p> <p>2. Phan Trọng Luận (2017), <i>Phương pháp luận giải mã văn bản Văn học</i>, Nxb ĐHSP Hà Nội.</p>
16	1NV 229	Dạy học trải nghiệm trong môn học Ngữ văn và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp/ Experiential	<p>Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về dạy học trải nghiệm trong môn học và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông. Trên cơ sở đó, học viên hình thành và rèn luyện các năng lực: xây dựng nội dung dạy học; lựa</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>



TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
		learning in Literature subject and teaching experiential and career guidance programs	<p>chọn các phương pháp dạy học trải nghiệm trong môn học và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.</p> <p>Học phần phát triển năng lực nghiên cứu, phân tích và lí giải được những vấn đề lí luận và thực tiễn về dạy học trải nghiệm trong môn học và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông; kĩ năng ứng dụng các vấn đề trên vào thực tiễn dạy học Ngữ văn.</p>	<p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông – Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i>.</p>
17	INV 230	Nghiên cứu khoa học ứng dụng chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt/ Applied scientific research in the field of Theory and Teaching Methods of Vietnamese Literature and Language	<p>Học phần trang bị trang cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện được các nghiên cứu khoa học ứng dụng thuộc chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt chuẩn bị cho học viên khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học độc lập và áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Ngữ văn trong nhà trường.</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. GS.TS. Nguyễn Hữu Minh (chủ biên), PGS.TS. Phan Thị Mai Hương, PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương, PGS.TS. Vũ Mạnh Lợi (2024), <i>Vận dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính trong nghiên cứu: Từ hình thành ý tưởng đến phát hiện khoa học</i>, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.</p> <p>2. Trịnh Văn Minh (chủ biên), Đặng Bá Lâm, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Dự án Việt Bỉ (2010), <i>Nghiên cứu khoa</i></p>





TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
				<i>học sư phạm ứng dụng</i> , NXB Đại học Sư phạm. 2. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
18	1NV 208	Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông/ Methods of Researching, Teaching Foreign Literature at Schools	Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về văn học nước ngoài, phân biệt được các khái niệm: <i>văn học thế giới, văn học nước ngoài, văn học dịch...</i> ; xác định được tính đặc thù của các văn bản văn học nước ngoài; nội dung văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT); những thuận lợi, khó khăn khi dạy - học và nghiên cứu văn bản văn học nước ngoài; một số vấn đề về dạy - học văn bản văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	* <b><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></b> 1. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội. 2. Phùng Văn Tửu (2003), <i>Cảm thụ và giảng dạy văn học nước ngoài</i> , Nxb Giáo dục. * <b><i>Tài liệu tham khảo</i></b> 1. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , Nxb ĐHSP, Hà Nội.
19	1NV 223	Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam/ Overview of the Literature	Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về chương trình và chương trình môn học Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử bằng cách cung cấp và hướng dẫn cho học viên cách thức cập nhật tìm	* <b><i>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</i></b> 1. Đỗ Ngọc Thống (2011), <i>Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam. 2. Bùi Minh Hiền,

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
		program history VietNam secondary schools in	kiểm thông tin về CTGDPT trên mạng Internet và các phương tiện media. Từ đó bước đầu so sánh, nhận xét những điểm tương đồng và khác biệt giữa CT môn học này của Việt Nam và một số nước trên thế giới.	Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Quản lí và lãnh đạo nhà trường</i> , Nxb Đại học Sư phạm. * <b>Tài liệu tham khảo</b> 1. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2018), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018</i> , Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội. 2. Đỗ Ngọc Thống (2006), <i>Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn THPT</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20	1NV 226	Nghiên cứu và giảng dạy văn bản thông tin / Researching and Teaching Informational Texts	Học phần cập nhật và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn bản thông tin; các quan niệm về văn bản thông tin, chức năng và đặc điểm của văn bản thông tin; văn bản thông tin trong sách giáo khoa; nguyên tắc, phương pháp dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản thông tin trong môn Ngữ văn ở trường trung học. <i>Năng lực đạt được:</i> Phân tích, phản biện, luận giải về đặc điểm, vai trò, tác dụng của các yếu tố nội dung và hình thức của các văn bản thông tin trong	* <b>Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b> 1. Nguyễn Hồng Nam (Chủ biên), Dương Thị Hồng Hiếu (2017), <i>Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản</i> , Nxb Đại học Cần Thơ. 2. Đỗ Ngọc Thống tổng chủ biên, Bùi Minh Đức chủ biên, (2018), <i>Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT</i> , Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội. * <b>Tài liệu tham khảo</b> 1. Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên), Đoàn Thị



TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>sách giáo khoa môn Ngữ văn.</p> <p>Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào đổi mới dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản thông tin theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.</p> <p>Vận dụng các kiến thức về văn bản thông tin và dạy học văn bản thông tin vào giải quyết được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.</p>	<p>Thanh Nguyệt, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Hồng Xuân (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Đức (Tổng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam.</p>
21	INV 225	Nghiên cứu và giảng dạy văn bản đa phương thức/ Researching and teaching multimodal texts	<p>Học phần cập nhật và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn bản đa phương thức; các quan niệm về văn bản đa phương thức, đặc điểm, vai trò của văn bản đa phương thức; 1 số loại văn bản đa phương thức trong sách giáo khoa; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản đa phương thức trong môn Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>Phân tích, luận giải về đặc điểm, vai trò của văn bản đa phương thức; tầm</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Nguyễn Hồng Nam (Chủ biên), Dương Thị Hồng Hiếu (2017), <i>Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản</i>, Nxb Đại học Cần Thơ.</p> <p>2. Đỗ Ngọc Thống tổng chủ biên, Bùi Minh Đức chủ biên, (2018). <i>Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.</p> <p><b>*Tài liệu tham khảo</b></p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>quan trọng của đọc hiểu và tạo lập văn bản đa phương thức.</p> <p>Vận dụng vào dạy học sinh đọc hiểu và tạo lập văn bản đa phương thức trong SGK môn Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>Vận dụng các kiến thức về văn bản đa phương thức và dạy học văn bản đa phương thức vào giải quyết được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.</p>	<p>1. Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên), Đoàn Thị Thanh Nguyệt, Trịnh Thị Lan, Lê Thị Minh Nguyệt, Trần Hoài Phương, Phan Hồng Xuân (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i>, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Bùi Minh Đức (Tổng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 10</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam</p>
22	INV TT1	THỰC TẬP/ Practice teaching	<p>Dưới sự hướng dẫn của giảng viên chuyên ngành, người học phải thực hiện và hoàn thành các nội dung sau: Xây dựng mục tiêu, yêu cầu, nội dung thực tập cụ thể tại cơ sở thực tập trong 6 tuần; Quan sát, trải nghiệm dạy học, khảo sát, thu thập phân tích, tổng hợp thông tin dữ liệu đánh giá thực trạng chất lượng đổi mới dạy học chương trình, sách giáo khoa giáo dục THPT, THCS ở nhà trường các cấp trên cơ sở đó đề xuất được các vấn đề nghiên cứu có khả năng</p>	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Giselle O. Martin – Kniep (2013), <i>Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi</i>, Nxb Giáo dục VN</p> <p>2. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (2020), (đồng chủ biên) và nhiều tác giả, <i>Quản lý và lãnh đạo nhà trường</i>, Nxb ĐH sư phạm, Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt Bỉ (2010), <i>Dạy và học tích</i></p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>ứng dụng cao và khả năng phát triển tốt góp phần giải quyết các thách thức trong thực tiễn nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>Khảo sát, đánh giá thực trạng tổ chức dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.</p> <p>Đề xuất được các đề tài nghiên cứu ứng dụng các nguyên lí, lí thuyết dạy học tiên tiến nhằm giải quyết, khắc phục những khó khăn thách thức trong thực tiễn nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học.</p> <p>Viết báo cáo thực tập dưới dạng một báo cáo khoa học.</p>	<p><i>cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học.</i></p> <p>Nxb ĐH sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Trường đại học Hồng Đức, Các biểu mẫu ban hành kèm theo <i>Quyết định số 297/QĐ -ĐHHD</i> ngày 28/01/2022 của <i>Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức</i> và các biểu mẫu ban hành kèm theo <i>Quyết định số 847/QĐ-ĐHHD</i> ngày 17 tháng 4 năm 2023 của <i>Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại trường Đại học Hồng Đức; Quyết định của Hiệu trưởng phân công giảng viên hướng dẫn và triển khai thực tập cho học viên lớp Cao học khóa..., chuyên ngành Lý luận và Phương pháp DHBM Văn -Tiếng Việt năm học...</i></p>
23	INV DA1	Đề án tốt nghiệp/ Graduation project	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt là một nghiên	<p><b>* Giáo trình/ Tài liệu tham khảo bắt buộc</b></p> <p>1. Giselle O.Martin – Kniep (2013), <i>Tám đổi</i></p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>cứ ứng dụng các lí thuyết dạy học hiện đại, các thành tựu khoa học ngôn ngữ, văn học mang lại giá trị phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thực tế dạy học môn Ngữ văn ở trường. Đề án tốt nghiệp có tên đề tài và đề cương do người học đề xuất được người hướng dẫn và Trưởng môn đồng ý. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án. Đề xuất, kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những khó khăn, thách thức trong thực tiễn giáo dục, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đề án tốt nghiệp có cấu trúc 3 phần theo quy định. Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i></p> <p>Nghiên cứu, đề xuất mô hình, giải pháp mới để giải quyết những khó khăn, thách thức trong thực tiễn giáo dục, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>Tổ chức kiểm nghiệm tính</p>	<p><i>mới để trở thành người giáo viên giỏi</i>, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học</i>. Nxb ĐH sư phạm, Hà Nội.</p> <p><b>* Tài liệu tham khảo</b></p> <p>1. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) và nhiều tác giả (2020), <i>Quản lí và lãnh đạo nhà trường</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>2. Trường Đại học Hồng Đức (2022), Các biểu mẫu ban hành kèm theo <i>Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức</i>.</p>

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
			<p>hiệu quả của các mô hình, giải pháp mới trong dạy học Ngữ văn trong nhà trường và các vấn đề liên quan.</p> <p>Viết báo cáo Đề án tốt nghiệp thạc sĩ đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một Đề án tốt nghiệp chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt.</p>	

Được tách ra từ mục V của chương trình giáo dục và trình bày theo mẫu

## 2. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1 (Số TC: 19)	Học kỳ 2 (Số TC: 19)
Triết học (4tc)	- Lí thuyết tiếp nhận văn học với việc giảng dạy tác phẩm văn chương (3tc)
Tiếng Anh (3tc)	- Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt (3tc)
Lí thuyết và Phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại (3tc)	- Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn (4tc)
Chọn 1 trong 2 - Ngôn ngữ và văn học (3tc) - Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt (3tc)	- Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn (3tc)
Chọn 1 trong 2 HP: - Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam (3tc) - Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại (3tc)	- Câu hỏi trong dạy học đọc văn ở nhà trường phổ thông (3tc)

Chọn 1 trong 2 HP: - Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI (3tc) - Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông (3tc)	- Vận dụng lí thuyết kí hiệu học vào việc dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông (3tc)
<b>Năm thứ hai</b>	
<b>Học kỳ 1 (Số TC: 15)</b>	<b>Học kỳ 2 (Số TC: 9)</b>
Chọn 1 trong 2 HP: - Dạy học trải nghiệm trong môn học Ngữ văn và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp (3tc) - Nghiên cứu khoa học ứng dụng chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt (3tc)	Đề án tốt nghiệp (xây dựng, thẩm định đề cương, thực hiện đề án theo đề cương nghiên cứu và bảo vệ đề án tốt nghiệp): 9tc
Chọn 1 trong 2 HP: - Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông (3tc) - Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam (3tc)	
Chọn 1 trong 2 HP: - Nghiên cứu và giảng dạy văn bản đa phương thức (3tc) - Nghiên cứu và giảng dạy văn bản thông tin (3tc)	
Thực tập (6tc)	
Đề án tốt nghiệp (đăng kí đề án và người hướng dẫn)	

### 3. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

Chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT có liên quan với mục tiêu (PO) của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm:

Tên học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT										
	Kiến thức			Kỹ năng						Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	
Triết học	✓	✓					✓		✓		
Tiếng Anh			✓	✓		✓				✓	
Lí thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại		✓		✓			✓		✓		



Ngôn ngữ và văn học	✓	✓	✓	✓	✓					
Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt	✓	✓	✓		✓	✓				✓
Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	✓	✓		✓	✓		✓			
Tiến trình văn học Việt Nam hiện đại nhìn từ góc độ thể loại	✓	✓		✓	✓		✓			
Văn học nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông thế giới thế kỉ XXI		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Xu hướng quốc tế về nghiên cứu ngôn ngữ và việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.		✓	✓			✓		✓		✓
Lí thuyết tiếp nhận văn học với việc giảng dạy tác phẩm văn chương		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh phổ thông trong dạy học tiếng Việt		✓			✓	✓	✓	✓		✓
Phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh phổ thông trong dạy học Ngữ văn		✓			✓		✓	✓		
Đánh giá năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn				✓	✓	✓		✓	✓	
Câu hỏi trong dạy học đọc văn ở nhà trường phổ thông		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Vận dụng lí thuyết kí hiệu học văn học vào việc dạy học đọc hiểu văn bản văn chương		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Dạy học trải nghiệm trong môn học Ngữ văn và dạy học chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp		✓		✓	✓	✓	✓			✓
Nghiên cứu khoa học ứng dụng chuyên ngành Lí luận		✓				✓	✓	✓		✓

và Phương pháp dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt									
Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường PT		✓	✓	✓			✓		
Tổng quan về lịch sử chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam		✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
Nghiên cứu và giảng dạy văn bản đa phương thức				✓	✓	✓	✓		✓
Nghiên cứu và giảng dạy văn bản thông tin				✓	✓		✓		✓
HP Thực tập				✓	✓	✓	✓	✓	✓
Đề án tốt nghiệp				✓	✓	✓	✓	✓	✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (✓) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 02 năm 2025

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

**LÃNH ĐẠO KHOA QUẢN LÝ CTĐT**



**Bùi Văn Dũng**

**Mai Văn Tùng**